

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28 /2021/DS – ST

Ngày: 12-4-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Trần Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 686/2020/TLST- DS ngày 23/11/2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXX-DS ngày 10/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐHPT ngày 25/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Đoan P, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: 88 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: 63 đường V, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Đoan P trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên bà Vũ Thị H có vay của bà Dương Thị Đoan P số tiền 200.000.000 đồng sau đó bà H đã trả cho P hai lần một lần trả 30.000.000 đồng và một lần trả 10.000.000 đồng, còn nợ lại 160.000.000 đồng nên ngày 17/10/2018 bà Vũ Thị H viết lại giấy mượn tiền của bà P có nội dung bà H có mượn bà P 160.000.000 đồng từ ngày 17/10/2018 đến ngày 17/10/2019; khi vay có thỏa thuận tiền lãi là 2%/ tháng; khi vay không thể chấp tài sản gì;

Số tiền trên là tiền của cá nhân bà P và bà P cho cá nhân bà H vay, chồng con bà H không liên quan gì; sau khi viết giấy mượn tiền nêu trên bà H có trả bà P thêm 5.000.000 đồng; Tính đến nay bà H còn nợ bà P 155.000.000 đồng nợ gốc, về số tiền lãi từ khi vay đến nay bà P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho bà P số nợ gốc nêu trên và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 18/11/2020 theo mức lãi suất 1%/ tháng cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. *Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Vũ Thị H thừa nhận có vay của bà P nhiều lần tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng, sau đó đã trả cho bà P được 40.000.000 đồng, do đó đến ngày 17/10/2018 bà H có viết giấy mượn của bà P số tiền 160.000.000 đồng, sau đó ngày 07/11/2020 bà H trả bà P 4.000.000 đồng, ngày 18/11/2020 trả thêm 1.000.000 đồng. Tính đến nay bà H còn nợ bà P 155.000.000 đồng nợ gốc.*

Số tiền trên bà H vay của bà P sử dụng vào mục đích cá nhân không liên quan đến chồng con và H. Nay bà P kiện bà H đòi 155.000.000 đồng nợ gốc và lãi từ ngày 18/11/2020 bà H đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng vì hiện nay bà đang gặp khó khăn nên chưa có khả năng trả một lần số tiền trên cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Dương Thị Đoan P buộc bà Vũ Thị H trả cho bà số tiền nợ gốc là 155.000.000 đồng và cung cấp tài liệu chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 17/10/2018 có nội dung bà H có mượn bà P 160.000.000 đồng từ ngày 17/10/2018 đến ngày 17/10/2019; khi vay có thỏa thuận bằng lời nói về tiền lãi là 2%/ tháng, Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà H thừa nhận giấy vay tiền nêu trên đúng là bà H viết và ký tên và bà có vay của bà P số tiền trên, sau đó bà đã trả cho bà H được 5.000.000 đồng nợ gốc, số tiền trên bà vay của bà P để sử dụng vào mục đích cá nhân. Tuy nhiên quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được thời gian và P thực thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng là có cơ sở cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Trong giấy mượn tiền không ghi nhận tiền lãi, tuy nhiên quá trình Tòa án giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có thỏa thuận lãi suất là 2%/ tháng. Hội đồng xét thấy mức lãi suất do hai bên thỏa thuận nêu trên là cao so với quy định pháp luật và tại phiên tòa nguyên đơn bà P yêu cầu Tòa án giải quyết theo mức lãi suất là 1%/ tháng là phù hợp, do đó có cơ sở và cần buộc bị đơn bà Vũ Thị H trả cho bà P số tiền lãi từ ngày 18/11/2020 đến hết ngày 12/4/2021 cụ thể: $155.000.000 \text{ đồng} \times 1\% / \text{tháng} \times 4 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 7.492.000 \text{ đồng}$

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Vũ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Đoan P số tiền nợ gốc là 155.000.000 đồng + 7.492.000 đồng tiền lãi = 162.492.000 đồng

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn cụ thể: $162.492.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.124.600 \text{ đồng}$

Bà Dương Thị Đoan P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Đoan P.

Buộc bà Vũ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Đoan P số tiền nợ gốc là 155.000.000 đồng và tiền lãi tính hết ngày 12/4/2021 là 7.492.000 đồng, tổng cộng là 162.492.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Vũ Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Vũ Thị H phải chịu: 8.124.600 đồng (Tám triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Dương Thị Đoan P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà P đã nộp theo

biên lai thu số AA/2019/0013346 ngày 16/11/2020 tại Chi cục Thi Hình án dân sự
tHnh phố Buôn Ma Thuột.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ
ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình án theo quy định tại Điều 2
Luật THADS thì người được thi Hình án, người phải thi Hình án dân sự có quyền
thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị
cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS;
thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt